

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05** /2018/HS-ST

Ngày: 28-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi

Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Bá Việt

Ông Trần Phước Đa

Bà Đặng Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07/02/2018 và ngày 28/02/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Trí D, sinh năm 1988, sinh tại thành phố Cần Thơ;

Nơi cư trú và chỗ ở: ấp T, xã T1, huyện C, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Nhân viên kiểm phẩm chất lượng hàng hóa, vật tư của Công ty TNHH P (gọi tắt là nhân viên kiểm phẩm gạo); Trình độ học vấn: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Dương Văn D1, sinh năm 1967 và bà Dương Thị P1, sinh năm 1968; Anh, chị, em: Có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 09/8/2017; Tạm giam: ngày 18/8/2017. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Dương Trí D theo luật định: Ông **Phan Văn Bé** – Luật sư Văn phòng Luật sư Hồng Đức, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt);*

** Bị hại: **Công ty TNHH P**;*

** Đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông **Lê Phát L**, sinh năm 1956 – Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH P;*

Cùng địa chỉ: Số 6x, Quốc lộ 30, ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Lê Phát L ủy quyền cho ông **Nguyễn Minh P2**, sinh năm 1959; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo văn bản ủy quyền (Giấy ủy quyền) ngày 27/02/2018 (có mặt);

** Người làm chứng:*

1. **Đặng Thị Kim L1**, sinh năm 1992 (có mặt);

Cư trú: khóm B, thị trấn L, huyện L, Đồng Tháp.

2. **Võ Thị Cẩm V**, sinh năm 1993 (có mặt);

Cư trú: Số 2xx, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Võ Tiến P3**, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Cư trú: Khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

4. **Nguyễn Hoàng P2**, sinh năm 1981 (có mặt);

Cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

5. **Nguyễn Thị Thùy T2**, sinh năm 1998 (có mặt);

Cư trú: Số 38xx, phường 10, quận G, TP. HCM;

6. **Lê Thanh T3**, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Cư trú: Số 18xx, tổ 7, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

7. **Dương Văn D2**, sinh năm 1967 (có mặt);

Cư trú: ấp T, xã T1, huyện C, thành phố Cần Thơ;

8. **Mã Thiện T4**, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Cư trú: Số 13xx đường số 29, phường 6, quận G, TP. HCM;

9. **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1997 (có mặt);

Cư trú: Số 35xx, phường 6, quận G, TP. HCM;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Trí D, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T1, huyện C, thành phố Cần Thơ. Năm 2011, D tốt nghiệp Đại học tại Trường Đại học Cửu Long với chuyên ngành Công nghệ thực phẩm. Năm 2012 D được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn P (gọi tắt là Công ty TNHH P), do ông Lê Phát L làm Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc, địa chỉ kinh doanh tại: Số 6x, ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Nhiệm vụ của Dương Trí D là nhân viên kiểm phẩm chất lượng hàng hóa, vật tư (kiểm phẩm gạo) và mua gạo nguyên liệu cho Công ty P.

Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH P, Dương Trí D luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được sự tin tưởng của Công ty TNHH P. Cuối tháng 7 năm 2017 D được Công ty TNHH P cử đến Công ty T5 tại quận T, thành phố Cần Thơ để mua 400 tấn gạo nguyên liệu, với giá 8.350đ/kg; sau khi thống nhất số lượng và giá mua bán gạo với Công ty T5, D báo về Công ty TNHH P thống nhất mua số lượng gạo nói trên nên từ ngày 29/7/2017 đến ngày 04/8/2017 D đã 05 lần nhận tạm ứng tiền của Công ty TNHH P, tổng cộng số tiền là **3.340.000.000 đồng** để mua 400 tấn gạo nguyên liệu của Công ty T5, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 29/7/2017 D tạm ứng số tiền 200.000.000 đồng.
- Lần 2: Ngày 31/7/2017 D tạm ứng số tiền 1.000.000.000 đồng.
- Lần 3: Ngày 01/8/2017 D tạm ứng số tiền 670.000.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 02/8/2017 D tạm ứng số tiền 835.000.000 đồng.
- Lần 5: Ngày 04/8/2017 D tạm ứng số tiền 635.000.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền tạm ứng từ Công ty TNHH P, D chuyển vào tài khoản cá nhân số 070042932998 mở tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện L. Ngày 02/8/2017 D đến Công ty T5, nhận 200 tấn gạo nguyên liệu, với giá 8.350đ/kg, số tiền thanh toán là: 1.670.000.000 đồng, đã nhập kho Công ty TNHH P ngày 05/8/2017; còn lại số tiền 1.670.000.000 đồng D chiếm đoạt sử dụng vào mục đích bất hợp pháp (đánh bạc bằng hình thức cá cược bóng đá ăn thua bằng tiền trên mạng Internet thông qua trang web <http://www.mot88bet.com>). Cụ thể từ ngày 30/7/2017 đến ngày 05/8/2017 thông qua trang web <https://www.mot88bet.com> Dương Trí D đã chuyển vào tài khoản số 060141292091 chủ tài khoản tên Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1998, ngụ quận G, TP.HCM số tiền 1.500.000.000 đồng để tham gia cá cược (cá độ) bóng đá, gồm:

- Lần 1: Ngày 30/7/2017 D chuyển vào tài khoản của T2 số tiền 200.000.000 đồng.
- Lần 2: Ngày 31/7/2017 D chuyển vào tài khoản của T2 số tiền 300.000.000 đồng.
- Lần 3: Ngày 01/8/2017 D chuyển vào tài khoản của T2 số tiền 400.000.000 đồng.
- Lần 4: Ngày 03/8/2017 D chuyển vào tài khoản của T2 số tiền 100.000.000 đồng.
- Lần 5: Ngày 04/8/2017 D chuyển vào tài khoản của T2 số tiền 500.000.000 đồng.

- Ngoài ra, ngày 05/8/2017 Dương Trí D chuyển vào tài khoản số 040055357538 chủ tài khoản tên Lê Thanh T3, sinh năm 1989, ngụ thành phố P, tỉnh Gia Lai số tiền 140.000.000 đồng để tham gia cá cược bóng đá. Kết quả thua hết số tiền đã chuyển cho T2 và T3 là 1.640.000.000 đồng, còn lại số tiền 30.000.000 đồng D tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 07/8/2017 Công ty T5 tiếp tục

giao 200 tấn gạo còn lại như thỏa thuận nhưng D không thanh toán tiền nên Công ty T5 báo cho Công ty TNHH P. Ngày 08/8/2017 Công ty TNHH P làm đơn tố giác D có hành vi chiếm đoạt số tiền 1.670.000.000 đồng, ngày 09/8/2017 D đến Công an huyện L đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra vụ án, ông Lê Phát L là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc Công ty TNHH P yêu cầu D bồi thường số tiền bị D chiếm đoạt là 1.670.000.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp (PC44) đã làm việc với Nguyễn Thị Thùy T2 và Lê Thanh T3 nhưng cả hai không biết gì về việc Dương Trí D chuyển số tiền 1.500.000.000 đồng vào tài khoản số 06014129209 của T2 và số tiền 140.000.000 đồng vào tài khoản số 040055357538 của T3 để cá độ bóng đá. Vì T2 và T3 chỉ mở dùm tài khoản theo yêu cầu của người khác để hưởng tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/thẻ. Quá trình điều tra chưa xác định được những đối tượng mà D tham gia đánh bạc, cũng như việc xác định những người thực sự sử dụng các tài khoản nói trên để D chuyển tiền tham gia cá độ bóng đá, nên không đủ căn cứ để xử lý hành vi đánh bạc.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Phát L là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc Công ty TNHH P đại diện Công ty yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 1.670.000.000 đồng.

* Về tài liệu, chứng cứ còn thu giữ chờ xử lý gồm:

+ 03 (ba) đĩa DVD ghi lại việc D thực hiện các bước thao tác sử dụng điện thoại Iphone 6 để chuyển tiền cho T2 và T3 thông qua dịch vụ internet Banking.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám, số IMEI 356989063751527 và 01 thẻ sim có ghi dãy số 89840;20002;15601; 24387, đã qua sử dụng.

+ Tiền mặt: 10.000.000 đồng là tiền hoa hồng môi giới bán gạo do Võ Tiến P3 tự nguyện giao nộp.

Tại Cáo trạng số 14/CT – VKS ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Dương Trí D về tội: “*Lạm dụng tín*

nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo D được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (viết tắt Bộ luật hình sự năm 2015) có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2018). So với quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là nặng hơn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết có lợi cho bị cáo căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Trí D phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*. Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Dương Trí D từ 13 năm đến 15 năm tù. Về hình phạt bổ sung do hoàn cảnh kinh tế bị cáo D khó khăn nên không áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo D bồi thường cho Công ty TNHH P số tiền là **1.670.000.000** đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 thẻ sim thu giữ của bị cáo D để sung công quỹ Nhà nước vì đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội; Đối với 03 đĩa DVD đề nghị tiếp tục tạm giữ lưu kèm theo hồ sơ vụ án; Đối với số tiền 60.000.000 đồng trong tài khoản số 040055357538 của T3 mở tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh thành phố P, tỉnh Gia Lai và số tiền 10.000.000 đồng do Võ Tiến P3 tự nguyện giao nộp, hiện nay số tiền này đã chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đề nghị tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Ý kiến bào chữa của Luật sư Phan Văn Bé bào chữa cho bị cáo Dương Trí D: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến bào chữa luật sư, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Dương Trí D là nhân viên kiểm phẩm gạo của Công ty TNHH P, địa chỉ kinh doanh tại: Số 6x, ấp B, thị trấn L huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Cuối tháng 7 năm 2017 bị cáo được lãnh đạo Công ty TNHH P cử đến Công ty T5 tại quận T, thành phố Cần Thơ để mua 400 tấn gạo nguyên liệu, với giá 8.350đ/kg; sau khi được Công ty TNHH P thống nhất số lượng và giá mua bán gạo với Công ty T5, nên từ ngày 29/7/2017 đến ngày 04/8/2017 bị cáo đã 05 lần nhận tạm ứng tiền của Công ty TNHH P tổng cộng số tiền là 3.340.000.000 đồng để mua 400 tấn gạo nguyên liệu của Công ty T5. Ngày 02/8/2017 bị cáo đến Công ty T5 nhận 200 tấn gạo nguyên liệu và thanh toán số tiền 1.670.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.670.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt sử dụng vào mục đích bất hợp pháp là đánh bạc bằng hình thức cá cược bóng đá ăn thua bằng tiền trên mạng Internet, kết quả bị cáo thua hết số tiền 1.640.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng bị cáo sử dụng vào việc cá nhân hết, trong đó có chuyển vào tài khoản của Võ Tiến P3 số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi biết được việc Công ty TNHH P tố cáo về hành vi phạm pháp của bị cáo, nên bị cáo đến Công an huyện L đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo D là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chủ sở hữu, gây mất trật tự công cộng. Bị cáo trong độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt, có trình độ học vấn cao, có công việc ổn định nhưng lại không chăm chỉ lao động chân chính để có thu nhập hợp pháp, chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo lợi dụng lòng tin của lãnh đạo Công ty TNHH P giao tiền cho bị cáo đi mua

gạo, sau khi nhận tiền bị cáo chiếm đoạt số tiền 1.670.000.000 đồng và dùng vào việc đánh bạc bất hợp pháp dẫn đến thua hết số tiền 1.640.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân hết, nên không có khả năng trả lại tài sản cho Công ty TNHH P. Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là rất nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét lời khai của bị cáo D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Do hành vi phạm tội của bị cáo D được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2018). So với quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là nặng hơn (mức cao nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là tù chung thân, còn mức cao nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 chỉ là 20 năm), nên thuộc trường hợp được xem xét tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết trong vụ án này, theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

.....

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo D cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Về tình tiết tăng nặng áp dụng đối với bị cáo là phạm tội nhiều lần (từ 02 lần trở lên) theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo cần xem xét và áp dụng cho bị cáo như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú tại Công an huyện L; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra xét thấy bị cáo D có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu của đại diện Công ty TNHH P, buộc bị cáo D bồi thường cho Công ty TNHH P số tiền là 1.670.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Lưu hồ sơ vụ án 03 (ba) đĩa DVD;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám, số IMEI 356989063751527 và 01 thẻ sim có ghi dãy số 89840;20002;15601; 24387 thu giữ của bị cáo D, vì đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội;

- Lưu giữ số tiền 60.000.000 đồng trong tài khoản số 040055357538 của T3 mở tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh thành phố P, tỉnh Gia Lai và số tiền 10.000.000 đồng do Võ Tiến P3 tự nguyện giao nộp để đảm bảo thi hành án. Hiện nay Cơ quan điều tra đã chuyển số tiền 70.000.000 đồng (60.000.000 đồng + 10.000.000 đồng) cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp quản lý.

(Vật chứng nêu trên Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2017; biên lai thu tiền ngày 30/11/2017 và ngày 04/01/2018 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp.)

[7] Đối với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, chứng cứ theo hồ sơ vụ án và tình tiết khách quan của vụ án, nên được xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Dương Trí D tại phiên tòa xét thấy là có cơ sở nên được xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[9] Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự và không có vi phạm gì bị khiếu nại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Bị cáo Dương Trí D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Trí D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Trí D 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/8/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Dương Trí D bồi thường cho Công ty TNHH P số tiền là 1.670.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Công ty TNHH P) mà người phải thi hành án (bị cáo D) chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong đối với số tiền chưa thi hành.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Lưu hồ sơ vụ án 03 (ba) đĩa DVD;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám, số IMEI 356989063751527 và 01 thẻ sim có ghi dãy số 89840;20002;15601; 24387 (thu giữ của bị cáo D);

- Lưu giữ số tiền 70.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng nêu trên Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Dương Trí D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 62.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 62.300.000 đồng.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV – THA TA tỉnh ĐT;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (Nghĩa).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi